

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 2

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2024 theo thông báo tại Công văn số 4663/VPCP-KTTH ngày 03/7/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát, đánh giá sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 155/2020/NĐ-CP**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định về việc “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước”.

- Nghị quyết số 101/2023/QH15 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV đã giao:

“c) ...Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tăng cường quản lý, giám sát các thị trường chứng khoán, ...”

đ) Tổ chức rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là pháp luật về đấu thầu, đấu giá, quy hoạch, đầu tư công, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, ngân sách nhà nước, tài chính công, hợp tác công tư, xã hội hóa các dịch vụ công, đầu tư, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, tài chính, tự chủ tài chính, chứng khoán, trái phiếu, doanh nghiệp, giám định, định giá và các lĩnh vực khác đã được các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kiến nghị, đề xuất hoặc có nhiều vướng mắc được các địa phương, người dân, doanh nghiệp kiến nghị; phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo,

sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan, báo cáo Quốc hội kết quả rà soát tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp hoặc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết có liên quan;

e) *Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp đi đôi với tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, khắc phục kịp thời, hiệu quả tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức, xử lý nghiêm các vi phạm. Sớm đề xuất ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định cụ thể cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung;*

h) *Tăng cường cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính...”*

- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2021-2030 tại Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển (Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam): *“Xây dựng và hoàn thiện nền tài chính quốc gia; cơ cấu lại, tăng cường giám sát và điều tiết thị trường tài chính... Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động các thị trường tài chính, chứng khoán, cổ phiếu, trái phiếu; quản lý chặt chẽ các tổ chức tham gia thị trường; bảo đảm tính thanh khoản cao và an toàn hệ thống. Nâng cao quy mô và hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán để thực sự trở thành một kênh huy động vốn chủ yếu của nền kinh tế... Sửa đổi hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ các thủ tục nộp thuế, phí của người dân và doanh nghiệp”*.

- Tại Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 đã xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, trong đó có nội dung về : *“Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán”*. Tại Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 xác định *“Phát triển mạnh các loại thị trường. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt tối thiểu 85% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP, trong đó dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 20% GDP... Cơ cấu lại và phát triển thị trường chứng khoán, mở rộng năng lực thị trường vốn; nâng cao tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, thúc đẩy phát triển các nhà đầu tư chuyên nghiệp. Phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực quản lý, giám sát rủi ro hệ thống”*.

- Tại Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 11/7/2022 của Chính phủ về phát triển thị trường vốn an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, trong đó, Chính phủ giao Bộ Tài chính *“rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Luật Chứng khoán và Luật*

Doanh nghiệp để trình Chính phủ sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”.

- Tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển TTCK năm 2024 và Thông báo số 122/TB-VPCP ngày 27/3/2024, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương rà soát sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, bảo đảm chặt chẽ, minh bạch, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quốc tế.

- Ngày 29/11/2024, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính (có hiệu lực ngày 01/01/2025). Do đó, cần quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sửa đổi).

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 26/11/2019, Quốc hội đã thông qua Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong đó Luật Chứng khoán giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung để hướng dẫn triển khai thi hành Luật. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành 25 điều, khoản được giao tại Luật Chứng khoán, với 311 Điều và 105 mẫu phụ lục, điều chỉnh các nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; tổ chức trung gian trên thị trường; quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Trên cơ sở các nội dung được giao quy định chi tiết tại Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã ban hành 19 Thông tư hướng dẫn các nội dung về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Quá trình triển khai thi hành cho thấy hệ thống văn bản pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK) về cơ bản đã ngày càng tiệm cận với thông lệ chuẩn quốc tế, đáp ứng cơ bản được công tác điều hành, tổ chức, quản lý, giám sát toàn diện các hoạt động trên thị trường, bảo đảm phát triển thị trường chứng khoán an toàn, công khai, minh bạch và bền vững.

Tuy nhiên, qua hơn 03 triển khai thi hành, một số quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP cần được sửa đổi, bổ sung vì các lý do sau:

Thứ nhất, một số quy định tại Nghị định cần được điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu từ thực tiễn phát sinh, nhằm bảo vệ tốt hơn nhà đầu tư tham gia TTCK như quy định chặt chẽ hơn điều kiện về chào bán trái phiếu ra công chúng; chào bán, phát hành chứng khoán để hoán đổi cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác.

Thứ hai, một số quy định tại Nghị định còn có hạn chế, bất cập khi triển khai thực hiện trên thực tiễn như quy trình chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng (IPO) chưa gắn với quá trình niêm yết trên Sở Giao dịch chứng

khoán (SGDCK) dẫn đến chưa thu hút được các doanh nghiệp thực hiện IPO trên TTCK; một số quy định về hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu, hủy bỏ niêm yết trái phiếu còn chưa phù hợp, chưa có quy định về thay đổi niêm yết trái phiếu; một số quy định còn chưa rõ ràng, có thể gây các cách hiểu không thống nhất trong áp dụng pháp luật như khái niệm cơ cấu lại doanh nghiệp, xác định Báo cáo tài chính là căn cứ áp dụng các điều kiện liên quan đến chào bán, phát hành, niêm yết chứng khoán trong trường hợp doanh nghiệp là công ty mẹ...;

Thứ ba, một số quy định tại Nghị định chưa phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan mới ban hành như quy định về tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK còn chưa thống nhất với quy định về hạn chế tiếp cận thị trường tại pháp luật đầu tư (Nghị định số 31/2021/NĐ-CP); quy định về điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn chưa thống nhất với pháp luật các tổ chức tín dụng (Thông tư 34/2024/TT-NHNN).

Thứ tư, một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng khoán hiện nay vẫn đang được quy định tại các Thông tư như thủ tục về chào bán chứng quyền có bảo đảm (Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016), thủ tục về cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán (Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015) cần thiết phải đưa lên cấp Nghị định, nhằm tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015.

Thứ năm, liên quan đến việc đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC)

- Về việc triển khai thực hiện chính sách mục tiêu chuyển đổi số quốc gia, ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*”. Để phục vụ mục tiêu chuyển đổi số quốc gia, UBCKNN đã rà soát để sửa đổi một số điều khoản theo hướng không yêu cầu nộp các loại giấy tờ cá nhân như Bản sao CCCD, CMND, Bằng tốt nghiệp, Lý lịch tư pháp sau khi đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh và xác thực điện tử trên ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác định điện tử.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, trong đó có một số thủ tục được quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP, cụ thể: Nghị quyết 104/NQ-CP ngày 09/10/2017, Quyết định 412/QĐ-TTg ngày 14/5/2024. Bộ Tài chính đã có Quyết định số 335/QĐ-BTC ngày 27/02/2024, Quyết định số 1487/QĐ-BTC ngày 27/6/2024 về thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích xây dựng dự thảo nghị định

Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định (sửa đổi)) nhằm tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ

pháp lý trong việc hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán, phù hợp với Luật Chứng khoán (sửa đổi), khắc phục một số bất cập phát sinh trong thực tiễn hoạt động của thị trường chứng khoán, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán, bảo đảm thị trường chứng khoán hoạt động công bằng, công khai, minh bạch, an toàn và hiệu quả, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị định

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của VBQPPL;
- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành VBQPPL;
- Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho các hoạt động trên TTCK; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và sự công bằng cho các tổ chức, cá nhân trên TTCK và công khai, minh bạch của quy định pháp luật; đồng thời, đảm bảo tính khả thi, kịp thời, yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với TTCK.
- Đảm bảo tính kế thừa các quy định còn phù hợp tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán (sửa đổi).

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư chứng khoán và hoạt động trên TTCK Việt Nam; Cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK; Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động về chứng khoán và TTCK.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Việc tổ chức xây dựng Dự thảo Nghị định thực hiện theo đúng quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Bộ Tài chính đã thực hiện như sau:

1. Bộ Tài chính đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 với các thành viên là đại diện Bộ Tài chính và một số Bộ, ngành liên quan như Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các chuyên gia, nhà khoa học theo Quyết định số 2627/QĐ-BTC ngày 04/11/2024.

2. Hợp Ban soạn thảo, Tổ biên tập ngày 28/11/2024 (Bộ Tài chính đã tổ chức cuộc họp Tổ biên tập ngày 18/11/2024 trước khi họp Ban soạn thảo).

3. Bộ Tài chính đã đăng tải toàn văn Dự thảo Nghị định và Tờ trình trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính từ ngày ... để lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động theo quy định tại Điều 91 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời Bộ Tài chính đã gửi lấy ý kiến bằng văn bản đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan; các hiệp hội và các công ty đại chúng.

4. Trong quá trình lấy ý kiến, Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) đã tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, đối tượng chịu tác động

5. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức hội thảo với sự tham dự của một số thành viên thị trường và các chuyên gia trong nước.

6. Bộ Tài chính đã gửi Công văn số lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày, Bộ Tư pháp đã ban hành Báo cáo thẩm định Dự thảo Nghị định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 05 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

Điều 2. Điều khoản thi hành

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Bộ Tài chính đã rà soát, đề xuất tổng thể các nội dung sửa đổi tại Nghị định số 155. Theo đó, dự thảo Nghị định được sửa đổi, bổ sung theo các mục tiêu sau:

(1) Để giải quyết các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn;

(2) Bổ sung một số nội dung hướng dẫn chi tiết thi hành theo điều giao tại Luật Chứng khoán (sửa đổi) (sửa đổi) và rà soát, sửa đổi các nội dung tại Nghị định 155 để phù hợp với Luật Chứng khoán (sửa đổi);

(3) Bổ sung quy định để đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) để triển khai: (i) Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06); và (ii) các phương án đơn giản hóa, cắt giảm TTHC đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định (sửa đổi) theo 03 nhóm chính sách như sau: (i) Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả, thống nhất trong hoạt động về chứng khoán và TTCK; (ii) Hoàn thiện các quy định để tháo gỡ vướng mắc cho nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) trên TTCK, đảm bảo an toàn cho hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán, hướng đến mục tiêu nâng hạng TTCK bền vững; (iii) Đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK.

Bộ Tài chính xin tổng hợp, báo cáo các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định (sửa đổi) theo 06 nhóm vấn đề lớn của các chính sách như sau:

2.1. Về chào bán, phát hành chứng khoán

Thứ nhất, bổ sung các nội dung để quy định chi tiết và phù hợp với Luật Chứng khoán sửa đổi gồm:

- Bổ sung quy định tại Điều 19 Nghị định 155 về điều kiện liên quan đến hệ số nợ, giá trị phát hành trên vốn chủ sở hữu khi thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng theo điều giao tại điểm g khoản 3 Điều 15 Luật Chứng khoán (sửa đổi), theo đó dự kiến quy định như sau:

+ *Các trường hợp phát hành trái phiếu ra công chúng phải có xếp hạng tín nhiệm, để doanh nghiệp làm quen với văn hóa xếp hạng tín nhiệm, nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động chào bán trái phiếu ra công chúng.*

+ *Doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện hệ số nợ phải trả không quá 3 lần vốn chủ sở hữu, ngoại trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác; giá trị trái phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá không lớn hơn vốn chủ sở hữu.*

Các điều kiện nêu trên để đảm bảo năng lực tài chính của các tổ chức phát hành, hạn chế các rủi ro cho công chúng đầu tư; đồng thời cũng thống nhất với pháp luật liên quan. Bên cạnh đó, dự thảo cũng ngoại trừ điều kiện về tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu đối với tổ chức phát hành là tổ chức tín dụng và trái phiếu phát hành được bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc và lãi trái phiếu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, do các tổ chức tín dụng là các tổ chức đặc thù, có nghiệp vụ huy động vốn và phải đảm bảo an toàn tài chính theo quy định pháp luật chuyên ngành.

- Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định 155 về hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của công ty đại chúng (CTĐC) để thống nhất với Điều 15 Luật Chứng khoán (sửa đổi) về việc *không quy định tỷ lệ chào bán thành công (70%) đối với trường hợp chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu.*

- Sửa đổi quy định về chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại khoản 2 Điều 43 để làm rõ các vấn đề phải được ĐHĐCĐ thông qua và được ủy quyền cho HĐQT thông qua, tạo cơ sở rõ ràng, minh bạch cho doanh nghiệp khi thực hiện, thống nhất với quy định tại Điều 31 Luật Chứng khoán (sửa đổi).

- Sửa đổi quy định về phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty tại Điều 64 ngoại trừ thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu phát hành (01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành) đối với trường hợp được mua lại theo quy chế phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được ĐHĐCĐ hoặc Hội đồng quản trị công ty thông qua, thống nhất với quy định tại khoản 7 Điều 37 Luật Chứng khoán (sửa đổi).

Thứ hai, bổ sung các nội dung vướng mắc, bất cập trên thực tiễn gồm:

- Sửa đổi, bổ sung thuật ngữ “cơ cấu lại doanh nghiệp” tại Khoản 14 Điều 3 Nghị định 155 để làm rõ căn cứ BCTC để xác định chỉ tiêu *tổng giá trị tài sản*, là căn cứ xác định giá trị giao dịch thuộc trường hợp cơ cấu lại doanh

nghiệp; Bổ sung thuật ngữ “*ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi*” do Nghị định 155 chưa quy định nội dung này, làm cơ sở để tổ chức phát hành thực hiện các nghĩa vụ sau phát hành như đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết cổ phiếu bổ sung.

- Sửa đổi, bổ sung tại Điều 7 Nghị định số 155 quy định liên quan đến loại báo cáo tài chính để xem xét điều kiện về chào bán, phát hành như kết quả hoạt động kinh doanh, lỗ lũy kế, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu.

- Bổ sung tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 155 quy định áp dụng điều kiện hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng của công ty sau quá trình cơ cấu lại đối với trường hợp chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (*tổ chức phát hành phải nộp báo cáo tổng hợp thông tin theo quy ước*), để đảm bảo phản ánh đầy đủ, minh bạch thông tin về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp.

- Bổ sung quy định tại Điều 49 Nghị định 155 làm rõ kỳ kế toán báo cáo tài chính của các công ty có cổ phần, phần vốn góp được hoán đổi phải *đảm bảo tối thiểu 12 tháng* để hạn chế tình trạng thực hiện việc phát hành cổ phiếu của công ty đại chúng để hoán đổi cổ phần, phần vốn góp của các doanh nghiệp mới thành lập, hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư và cổ đông hiện hữu của công ty đại chúng có cổ phần được hoán đổi.

- Sửa đổi quy định tại Điều 50, Điều 58 Nghị định 155 về phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ và phát hành cổ phiếu hoán đổi cổ phần cho cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng, hoán đổi phần vốn góp cho thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn để đảm bảo tính minh bạch và cổ đông có đủ cơ sở để quyết định việc hoán đổi cổ phần, hoán đổi nợ.

- Sửa đổi quy định về phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty tại Điều 64, Điều 65 để làm rõ các vấn đề phải được ĐHĐCĐ thông qua và được ủy quyền cho HĐQT thông qua; bổ sung quy định để làm rõ nguồn để tăng vốn cổ phần bao gồm cả *quỹ khen thưởng* (thống nhất với Điều 66 Thông tư số 200/2014/TT-BTC);

- Bổ sung Điều 202a về chào bán chứng quyền có bảo đảm (hiện đang được quy định tại Thông tư số 107/2016/TT-BTC), do đây là một loại chứng khoán theo khoản 6 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 6 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019 giao Chính phủ quy định về chào bán, phát hành chứng khoán, phù hợp với thẩm quyền quy định về thủ tục hành chính (TTHC).

2.2. Về niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán

(i) Bổ sung các nội dung để thống nhất với Luật Chứng khoán (sửa đổi) gồm: Tại Điều 109 bổ sung điều kiện tổ chức đăng ký niêm yết phải đáp ứng là có “*vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên*” để phù hợp, thống nhất với việc bổ sung điều kiện này khi xem xét tiêu chí trở thành công ty đại chúng tại Luật Chứng khoán (sửa đổi)

(ii) Bổ sung các nội dung vướng mắc, bất cập trên thực tiễn gồm:

- *Về thành viên giao dịch của SGDCK*: Sửa đổi Điều 105 để làm rõ các trường hợp đình chỉ hoạt động giao dịch của thành viên, thống nhất với quy định về bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán; Bổ sung quy định về thành viên tạo lập thị trường tại Điều 106a dự thảo để SGDCK có cơ sở hướng dẫn tại Quy chế.

- *Về quy định chung liên quan đến niêm yết*: Bổ sung quy định tại Điều 107 để làm rõ chỉ yêu cầu doanh nghiệp kiểm toán vốn góp của chủ sở hữu (*thay vì kiểm toán toàn bộ khoản mục vốn chủ sở hữu như quy định hiện hành*) khi đăng ký niêm yết/thay đổi đăng ký niêm yết sau khi chào bán cổ phiếu (có thu tiền), giảm chi phí, thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và phù hợp với thực tế, do doanh nghiệp phát hành tăng vốn thì chỉ cần phải kiểm toán khoản mục vốn góp của chủ sở hữu mà không phải kiểm toán lại các khoản mục khác như các quỹ, lợi nhuận sau thuế...; làm rõ căn cứ Báo cáo tài chính để xem xét điều kiện kết quả hoạt động kinh doanh, lỗ lũy kế, vốn chủ sở hữu của tổ chức niêm yết tương tự với các quy định về chào bán, phát hành chứng khoán; giúp xử lý các hồ sơ thống nhất, rõ ràng.

- Sửa đổi Điều 109, bổ sung Điều 111a để rút ngắn quá trình niêm yết cổ phiếu sau chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), bảo vệ tốt hơn quyền lợi nhà đầu tư tham gia đợt IPO thông qua việc sớm đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường niêm yết tập trung.

- *Bổ sung quy định về niêm yết chứng quyền có bảo đảm (CW) (Điều 118a)*, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho quá trình đưa CW vào niêm yết tại SGDCK và phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán 2019 giao Chính phủ quy định về hồ sơ, thủ tục niêm yết chứng khoán.

- *Bổ sung quy định về thay đổi niêm yết trái phiếu (Điều 119a)*, do Nghị định số 155/2020/NĐ-CP chưa có quy định về thay đổi niêm yết trái phiếu doanh nghiệp, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện mua lại một phần trái phiếu trước hạn, chuyển đổi, hoán đổi một phần trái phiếu. Do đó, dự thảo Nghị định bổ sung Điều về thay đổi niêm yết trái phiếu doanh nghiệp.

- Sửa đổi quy định về hủy bỏ niêm yết bắt buộc tại Điều 120 Nghị định 155 cho rõ hơn về trường hợp hủy bắt buộc niêm yết cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm để đảm bảo rõ ràng trong quá trình thi hành.

- Sửa đổi quy định niêm yết, giao dịch chứng khoán tại nước ngoài tại các Điều 126, 127, 128, 129 để làm rõ việc UBCK xem xét hồ sơ niêm yết, giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài của công ty đại chúng, không xem xét đối với hồ sơ niêm yết, giao dịch đối với trái phiếu doanh nghiệp.

- *Sửa đổi quy định về đối tượng đăng ký giao dịch* tại Điều 134 để tránh cách hiểu không thống nhất, làm rõ trường hợp dù công ty bị hủy niêm yết, không còn đáp ứng điều kiện công ty đại chúng vẫn xuống giao dịch tại UpCom trong vòng 1 năm. Sau thời hạn này, nếu doanh nghiệp vẫn không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng mới xem xét hủy đăng ký giao dịch; thống nhất với quy định về hủy tư cách đại chúng.

- Làm rõ tại Điều 310 về việc doanh nghiệp cổ phần hóa theo pháp luật về cổ phần hóa trước ngày Nghị định số 155/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được

miễn trừ điều kiện về cơ cấu cổ đông khi đăng ký niêm yết, góp phần tăng tính hấp dẫn của đợt cổ phần hóa, thu hút doanh nghiệp lớn lên niêm yết và nhà đầu tư tham gia mua cổ phần của doanh nghiệp.

2.3. Về quản trị công ty đại chúng

- Dự thảo quy định thêm một số hạn chế đối với thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và người quản lý công ty, ngăn ngừa xung đột lợi ích, cụ thể:

+ Bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 275 theo hướng thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;

+ Tại khoản 6 Điều 291 bổ sung quy định: *Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ*; thống nhất với quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp và có căn cứ để UBCKNN xử lý các công ty đại chúng vi phạm quy định này.

- Bổ sung nghĩa vụ thực hiện chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên (khoản 10 Điều 278), quy định rõ ràng về trách nhiệm lập báo cáo hoạt động của từng thành viên HDQT độc lập (Điều 280); hạn chế các giao dịch cho mượn tiền/tài sản, bảo đảm khoản vay của công ty đại chúng với cổ đông (Điều 293); nhằm khắc phục tình trạng thực tế một số công ty đại chúng đã có các hành vi nêu trên, chưa đảm bảo quyền lợi của cổ đông, song UBCKNN không có căn cứ để xem xét xử phạt.

2.4. Mở cửa tiếp cận thị trường đối với NĐTNN

- Dự thảo bổ quy định tại Điều 139 *cho phép ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty đại chúng được quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp hơn quy định pháp luật, trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền* đảm bảo quyền lợi của cổ đông nước ngoài theo Luật Doanh nghiệp, cũng như giảm rủi ro cho nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) khi họ không lường được các thay đổi từ doanh nghiệp, từ đó tăng tính hấp dẫn của TTCK Việt Nam, thu hút NĐTNN; đồng thời sửa tương ứng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng.

- Tại Điều 141, Điều 142 làm rõ trách nhiệm thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của doanh nghiệp cổ phần hóa là công ty đại chúng niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK.

- Tại khoản 1 Điều 143 làm rõ các loại hình *quỹ đầu tư chứng khoán, bao gồm cả quỹ thành viên* phải áp dụng điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trình tự, thủ tục đầu tư trên thị trường chứng khoán như nhà đầu tư nước ngoài khi có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

- Bổ sung quy định tại Điều 310 quy định thời hạn các công ty đại chúng phải hoàn thành thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (*trong vòng 06 tháng, kể từ ngày Nghị định sửa đổi có hiệu lực thi hành*), do hiện nay nhiều công ty đại chúng chưa hoàn thành thủ tục này nên thị trường chưa phản ánh

đúng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng. Việc bổ sung quy định này cũng nhằm đảm bảo công ty đại chúng tuân thủ pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành và các điều ước quốc tế có liên quan, phục vụ mục tiêu nâng hạng TTCK.

Thứ hai, bổ sung quy định liên quan đến nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là NĐTNN, phù hợp với Luật Chứng khoán (sửa đổi)

Tại Luật Chứng khoán (sửa đổi) quy định theo hướng NĐT chứng khoán chuyên nghiệp bao gồm tổ chức, cá nhân nước ngoài, qua đó góp phần thu hút các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia vào TTCK Việt Nam. Do đó, tại Điều 5 về Tài liệu xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã bổ sung quy định về việc sử dụng các giấy tờ, tài liệu báo cáo chứng minh tương thích với giấy tờ, tài liệu của nước ngoài... khi xác định nhà đầu tư nước ngoài.

2.5. Về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán

Thứ nhất, bổ sung các nội dung để phù hợp với Luật Chứng khoán sửa đổi gồm: Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 150, Điều 302, Điều 305, Điều 310 để đảm bảo giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP) do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) hoặc công ty con của VSDC thực hiện, phù hợp với Luật Chứng khoán (sửa đổi) quy định về hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán do VSDC hoặc công ty con của VSDC thực hiện; đảm bảo an toàn cho hoạt động thanh toán cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ hai, bổ sung các nội dung vướng mắc, bất cập trên thực tiễn gồm:

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 149 để làm rõ công ty đại chúng, tổ chức phát hành phải hoàn tất việc đăng ký chứng khoán tại VSDC trước khi đưa chứng khoán vào giao dịch trên hệ thống của SGDCK; tách biệt giữa việc đăng ký chứng khoán của VSDC với việc chấp thuận đăng ký giao dịch, niêm yết của SGDCK, tránh cách hiểu việc đăng ký chứng khoán tại VSDC thể hiện chứng khoán đó đủ điều kiện niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK.

- Bổ sung quy định tại Điều 149 về việc cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật khi yêu cầu VSDC cung cấp thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán phải có *văn bản yêu cầu cung cấp thông tin nêu rõ nội dung, mục đích, hình thức yêu cầu cung cấp thông tin, căn cứ pháp lý xác định thẩm quyền được yêu cầu cung cấp thông tin*, là cơ sở cho VSDC thực hiện trên thực tiễn, đồng thời đảm bảo nguyên tắc về bảo mật thông tin của khách hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Chứng khoán.

- Về cơ chế bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán:

+ Sửa đổi khoản 1 Điều 150 theo hướng hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế CCP không áp dụng đối với hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp.

+ Bổ sung quy định tại Điều 156 cho phép VSDC từ chối giao dịch bất thường mà nếu thực hiện thanh toán có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn của hệ thống bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán để VSDC có cơ sở từ chối

trong các trường hợp đặc biệt như hệ thống giao dịch gặp sự cố dẫn tới không kiểm soát được giao dịch đặt vào hệ thống (về khối lượng, về giá...) hoặc trong điều kiện thị trường có biến động mạnh, thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán với khối lượng lớn mà nếu CCP thanh toán cho các giao dịch này sẽ dẫn đến việc mất khả năng khôi phục hoạt động, từ đó ảnh hưởng đến tính an toàn, ổn định và liên tục của thị trường.

2.6. Minh bạch hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK

Để triển khai Đề án 06, Bộ Tài chính có Quyết định số 335/QĐ-BTC ngày 27/2/2024 ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL thuộc trách nhiệm chủ trì của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, để thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết 104/NQ-CP ngày 09/10/2017, Quyết định 412/QĐ-TTg ngày 14/5/2024, Bộ Tài chính đã có Quyết định số 1487/QĐ-BTC ngày 27/6/2024 về phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực tài chính.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã rà soát, đề xuất sửa đổi các nội dung liên quan đến đơn giản hóa thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

(i) Bổ sung vào Điều 6 Nghị định nội dung: “9. Cá nhân được sử dụng ba (03) thông tin cơ bản về cá nhân gồm: họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân thay thế cho căn cước công dân/căn cước, lý lịch tư pháp khi thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Nghị định này trong trường hợp cơ sở dữ liệu quốc gia kết nối, chia sẻ được dữ liệu căn cước công dân/căn cước, lý lịch tư pháp với hệ thống cơ sở dữ liệu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước”. (Nội dung này cùng việc sửa đổi các mẫu Phụ lục liên quan để triển khai Đề án 06)

(ii) Về đơn giản hóa TTHC đối với nhóm quy định liên quan đến tổ chức kinh doanh chứng khoán, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, quỹ đầu tư chứng khoán, người hành nghề chứng khoán, Bộ Tài chính rà soát sửa đổi các quy định sau:

- Về cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam:

+ Tại Điều 174, bỏ đối tượng phải đăng ký kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh là “văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam” do theo quy định tại Điều 78 Luật Chứng khoán, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam không được hoạt động kinh doanh chứng khoán.

+ Sửa đổi Điều 178 theo hướng đơn giản hóa hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, cụ thể không yêu cầu các doanh nghiệp này phải nộp báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán do theo quy định của một số nước, tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài là công ty mẹ không bắt buộc phải lập báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán.

- Sửa đổi quy định tại Điều 213 về cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán (CCHN) theo hướng chấp nhận chứng chỉ tương đương chứng chỉ chuyên môn quản lý quỹ và tài sản, tạo điều kiện cho các cá nhân có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài có thể nộp chứng chỉ này để thay thế cho chứng chỉ chuyên môn quản lý quỹ và tài sản; sửa đổi quy định nhằm tích hợp hồ sơ thi sát hạch và hồ sơ cấp CCHN.

- Sửa đổi quy định tại Điều 214 để làm rõ trường hợp đối với các cá nhân bị thu hồi CCHN theo điểm a, c khoản 3 Điều 97 Luật Chứng khoán (không còn đáp ứng điều kiện cấp CCHN; không hành nghề chứng khoán trong 03 năm liên tục) mà sau đó đề nghị cấp CCHN thì phải đáp ứng điều kiện tương tự như điều kiện cấp CCHN lần đầu.

- Sửa đổi quy định tại Điều 215 để làm rõ trường hợp cấp CCHN có thể bằng bản giấy hoặc bản điện tử để chuẩn bị cho việc triển khai việc cấp và quản lý chứng chỉ hành nghề điện tử.

- Sửa đổi quy định tại Điều 216 để làm rõ chế độ báo cáo bằng hình thức điện tử.

- Sửa đổi quy định tại Điều 232 về hồ sơ giải thể quỹ theo hướng bỏ yêu cầu tài liệu xác nhận của các nhà đầu tư về việc đã nhận đủ tiền và tài sản, vì khó thực hiện trên thực tế khi pháp luật cho phép số lượng các nhà đầu tư tại quỹ thành viên tối đa là 99 nhà đầu tư, số lượng các nhà đầu tư tại các quỹ đại chúng lớn (có quỹ hơn 1.000 nhà đầu tư). Theo đó, chỉ quy định có văn bản xác nhận của ngân hàng lưu ký hoặc ngân hàng giám sát và công ty quản lý quỹ, trong đó nêu rõ chi tiết khoản thanh toán, danh mục tài sản phân phối cho từng nhà đầu tư.

(iii) Về đơn giản hóa TTHC đối với nhóm quy định liên quan đến công ty đại chúng, chào bán, đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán:

- Bỏ thành phần hồ sơ là *“văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về phương án phát hành trái phiếu ra công chúng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng”* đối với hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng tại khoản 9 Điều 20 Nghị định 155, phù hợp với Thông tư 01/2021/TT-NHNN, Quyết định 649/QĐ-NHNN ngày 15/4/2021.

- Rút ngắn quy trình niêm yết chứng khoán: Sửa đổi thời hạn tổ chức đăng ký niêm yết phải đưa chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu) vào giao dịch từ 90 ngày còn 30 ngày kể từ ngày SGDCK chấp thuận đăng ký niêm yết tại Điều 111, Điều 118 Nghị định 155, đảm bảo tốt hơn quyền lợi nhà đầu tư trong thực hiện các quyền chuyển nhượng chứng khoán trên thị trường có tổ chức.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 151 và điểm d khoản 1 Điều 152 theo hướng bỏ điều kiện UBCK chấp thuận cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là *phải đáp ứng/có chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật các tổ chức tín dụng*, để phù hợp với pháp luật ngân hàng.

- Bỏ thành phần hồ sơ là *“Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán đã được điều chỉnh do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp”*

tại các hồ sơ niêm yết/đăng ký giao dịch; thay đổi niêm yết/đăng ký giao dịch quy định tại Điều 110, 114, 115, 116, 117, 118, 134, 135, 136 Nghị định 155, do điều kiện niêm yết/đăng ký giao dịch không yêu cầu doanh nghiệp phải hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán tại VSDC. Bên cạnh đó, việc SGDCK xem xét hồ sơ niêm yết/đăng ký giao dịch là quá trình độc lập với việc đăng ký chứng khoán tại VSDC. Quy định sửa đổi này cũng rút ngắn quá trình niêm yết/đăng ký giao dịch.

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 1, 5, 6, 7 Điều 310 Nghị định, theo đó đối với công ty đại chúng có cổ phiếu chưa niêm yết, đăng ký giao dịch để thống nhất với Luật Chứng khoán (sửa đổi), giảm TTHC cho doanh nghiệp.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về nhân lực

Các chính sách nêu trên khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành Luật, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

2. Về kinh phí

a) Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị định

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;
- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị định: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục các nội dung Nghị định và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị định kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị định.

+ Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị định, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị định sau khi được Chính phủ thông qua.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: KHÔNG

Trên đây là Tờ trình về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Hồ sơ trình bao gồm:

(1) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;

(2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;

(3) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan;

(4) Thuyết minh chi tiết về Dự thảo Nghị định.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:.....)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC, TĐC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng